

Số: 430/TB-THKD

Thượng Yên Công, ngày 30 tháng 10 năm 2024

THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA
Về việc thực hiện nhiệm vụ được giao của giáo viên
tháng 10 năm 2024

Thực hiện Quyết định kiểm tra số 390/QĐ- THKD ngày 3/10/2024 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Kim Đồng về việc Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của giáo viên tháng 10 năm 2024, từ ngày 17/10/2024 đến ngày 18/10/2024, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các đồng chí Giáo viên tại trường Tiểu học Kim Đồng (có tên trong quyết định 390/QĐ-THKD ngày 3/10/2024).

Xét báo cáo kết quả kiểm tra ngày 29/10/2024 của Đoàn kiểm tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra,

Hiệu trưởng trường Tiểu học Kim Đồng, thông báo kết quả kiểm tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Thuận lợi:

- Nhà trường đã cập nhật đầy đủ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GD&ĐT về công tác kiểm tra nội bộ. Đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo triển khai và tổ chức tốt hoạt động kiểm tra theo quy định và đúng kế hoạch.

- Thành lập Ban Kiểm tra nội bộ trường học (KTNBTrH) ngay từ đầu năm học, tổ chức hướng dẫn, thực hiện kế hoạch công tác kiểm tra nội bộ trường học cho cán bộ giáo viên trong đơn vị; đã quan tâm tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, kế hoạch để Ban KTNBTrH hoạt động hiệu quả.

- Giáo viên ngày càng ý thức hơn về trách nhiệm của mình trong việc giảng dạy và phát triển bản thân để đáp ứng các tiêu chuẩn nghề nghiệp.

- Nhà trường luôn đầu tư kinh phí cho việc xây dựng trường lớp ngày càng khang trang, sạch đẹp.

- Nhân dân địa phương rất quan tâm đến việc học tập của con em mình, kết hợp chặt chẽ với nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục. Giáo viên, phụ huynh và học sinh có sự phối hợp tốt, giáo viên dễ dàng hơn trong việc thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ, cũng như được đánh giá khách quan.

- Tích cực đóng góp cùng với địa phương xây dựng cơ sở vật chất nhà trường.

2. Khó khăn:

- Cán bộ, giáo viên còn hạn chế về kinh nghiệm trong công tác kiểm tra nội bộ trường học nên công tác kiểm tra còn gặp khó khăn.

- Các thiết hiện đại phục vụ dạy học còn ít.

- Kinh phí chi cho mua sắm trang thiết bị ít, nguồn thu từ các nhà tài trợ không nhiều.

- HS là dân tộc thiểu số (*Dân tộc Dao*) nên nhận thức ở HS cũng còn một phần hạn chế.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:

- Tổng số giáo viên kiểm tra: 03 đồng chí
- Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống:
 - + Xếp loại Tốt: 03 đồng chí
 - + Xếp loại Khá: 0 đồng chí

2. Chuyên môn, nghiệp vụ

a) Thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ chuyên môn

** Ưu điểm:*

- Đủ các hồ sơ: Sổ dự giờ; sổ kế hoạch công tác...chất lượng hồ sơ tương đối đảm bảo nội dung quy định.

- Kế hoạch bài dạy: Đầy đủ, chi tiết, thực hiện đúng theo phân phối chương trình, thời khóa biểu. Kế hoạch bài dạy đã bám theo yêu cầu cần đạt của từng bài học; đảm bảo yêu cầu về: mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học, đồ dùng thiết bị dạy học. Hình thức trình bày Kế hoạch bài dạy theo đúng quy chế chuyên môn, thể hiện rõ tiến trình giờ dạy và các hoạt động của thầy và trò; đảm bảo đúng quy trình xây dựng kế hoạch dạy học theo công văn 2345/CV-BGD&ĐT và nội dung tập huấn của Phòng GDĐT; Tích hợp lồng ghép đầy đủ và đưa lên drive kịp thời. Các hoạt động giáo dục học sinh; giáo dục kỹ năng sống; bảo vệ môi trường; ANQP; Stem; GD ĐP; BVMT... được giáo viên cập nhật, tích hợp tương đối đầy đủ, khoa học.

- Kế hoạch cá nhân (Kế hoạch chủ nhiệm): Xây dựng đầy đủ theo hướng dẫn của chuyên môn

- Sổ sinh hoạt chuyên môn: Có đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn được tiến hành theo hướng đổi mới, quan tâm triển khai Chương trình GDPT 2018.

** Tồn tại:*

- Hồ sơ: Hồ sơ cá nhân của 3 đ/c trình bày đôi chỗ chưa khoa học, sai lỗi chính tả; Kế hoạch cá nhân của đ/c Nguyễn Thị Thanh Thùy vẫn còn để đánh giá HS theo TT 22 đối với HS lớp 5; các nội dung tích hợp lồng ghép vào các môn kiểm nhiệm chưa có; nội dung sinh hoạt chuyên môn tuần 5,6 chưa có; phần chung của SHCM còn nhầm lẫn với công tác chủ nhiệm; chưa có nội dung SHCM tháng 10. Đ/c Nguyễn Thị Miện: Thời gian kiểm tra giữa học kỳ I chưa trùng khớp với thời gian của nhà trường (Nhà trường là ngày 13/11 còn KHCN là ngày 14/11); nội dung giáo dục HSKT nội dung của 2 HS còn giống nhau, chung chung, chưa chỉ rõ kết quả tiến bộ của HSKT; KHCN bảng tiêu chí chưa khớp với bảng tiêu chí của SHCM; ND SHCM tuần 1 phần HS tuyên dương còn để khen thưởng theo TT 22. Sổ dự giờ dự còn ít, chưa đảm bảo (chưa có các tiết dự để học hỏi chuyên môn đồng nghiệp); Kế hoạch tháng chưa bổ sung cập nhật các hoạt động phát sinh trong tháng... (cả 3 đồng chí).

- Kế hoạch bài dạy: Thể thức trình bày văn bản chưa khoa học, chưa căn đều. Trong kế hoạch bài dạy còn đôi chỗ viết sai chính tả nhiều, các hoạt động trong KHBD còn chưa đúng theo công văn 2345, xây dựng các câu hỏi còn dài, chưa cụ thể (Đ/c Ngô Lan). Câu hỏi của GV và câu trả lời của HS chưa khớp với nhau; Một số kế hoạch bài dạy sơ sài về nội dung. Phần câu hỏi của GV chưa thể hiện rõ trong KHBD, một số câu hỏi GV chưa đưa ra phương án trả lời của HS. Nội dung tích hợp Stem; GDĐP; ANQP trong kế hoạch bài dạy chưa thể hiện rõ, một số câu hỏi tích hợp hay liên hệ còn chung chung; Phần rút kinh nghiệm sau tiết dạy ghi chưa cụ thể nội dung cần điều chỉnh, rút kinh nghiệm về nội dung, kế hoạch tổ chức, phương pháp dạy học, hình thức dạy học chưa linh hoạt. Thời gian phân chia các hoạt động trong một tiết học chưa hợp lý.

b) Công tác giảng dạy của giáo viên

** Ưu điểm:*

- Các giáo viên được kiểm tra đều thực hiện tương đối tốt về quy định chuyên môn như soạn bài trước khi lên lớp, có thực hiện đánh giá thường xuyên trên lớp đối với học sinh..

- Quá trình lên lớp giảng dạy: giảng dạy kiến thức cơ bản chính xác, có hệ thống. Lời giảng mạch lạc, câu lệnh rõ ràng (Đ/c Nguyễn Thị Miện), tác phong sư phạm chuẩn mực, gần gũi tôn trọng học sinh, khai thác kiến thức nhẹ nhàng, HS lĩnh hội kiến thức kịp thời biết vận dụng kiến thức để thực hành.

- GV sử dụng linh hoạt các thiết bị đồ dùng dạy học được cấp phát và tự làm

** Tồn tại:*

- Việc vận dụng các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực, vận dụng hình thức dạy học theo hướng đổi mới còn hạn chế (Đ/c Ngô Thị Lan). Giáo viên chưa chú ý rèn kỹ năng cho học sinh; chưa phát huy tính được tính cực của học sinh. Khả năng hợp tác, làm việc nhóm còn chậm, GV giao nhiệm vụ cho HS chưa rõ ràng.

- GV chưa quan tâm hết được những đối tượng HS nhất là những HS tiếp thu chậm. Chưa khai thác các năng lực của HS, chốt chuyển ý giữa các hoạt động chưa logic (cả 3 đồng chí).

- Phân bổ thời gian giữa các hoạt động chưa phù hợp dẫn đến dạy quá giờ.

- GV còn cho HS đọc đồng thanh quá nhiều (Đ/c Nguyễn Thị Miện và Nguyễn Thị Thanh Thùy);

3. Kết quả giảng dạy

** Ưu điểm:*

- Có tinh thần tự học và sáng tạo trong giờ dạy, thực hiện đúng nội dung chương trình.

- Giáo viên có sử dụng linh hoạt các phương tiện hỗ trợ như, máy chiếu và các thiết bị dạy học để minh họa, làm rõ nội dung bài học, khai thác hiệu quả các thiết bị dạy học. Nhiệt tình trong giờ dạy, học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động, cơ bản nắm được bài giảng và biết vận dụng kiến thức để thực hành.

- Một số em nắm bài tốt, tích cực trong các hoạt động.

- GV sử dụng các phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng HS.

* *Tồn tại:*

- Hình thức tổ chức các phương pháp dạy học ở một số tiết chưa phong phú, đạt hiệu quả chưa cao (*các tiết dạy của đ/c Ngô Lan*);

- Nhiều HS đọc còn nhỏ, chưa mạnh dạn trong giờ học, phát âm còn ngọng, khả năng đọc diễn cảm của học sinh chưa tốt. GV chưa chú ý sửa sai cho HS.

- Một số học sinh chưa tích cực, chủ động khi nghiên cứu bài, khả năng diễn đạt còn hạn chế.

- Kỹ năng đọc và khai thác nội dung bài ở một số HS qua tiết dạy môn Tiếng Anh còn hạn chế, HS chưa biết vận dụng để thực hành hỏi đáp và liên hệ, GV chưa quan tâm sửa sai cho HS thường xuyên.

- GV còn dạy học theo chiều xuôi, chưa đặt câu hỏi để HS khai thác nội dung kiến thức trọng tâm của bài (*cả 3 đ/c*); Thời gian hoạt động nhóm chưa cụ thể (*đ/c Ngô Lan*)

- HS trình bày vở chưa khoa học, chữ viết chưa đẹp. GV chấm nhận xét bài làm của HS còn ít, nhận xét còn chưa chỉ ra những lỗi sai của HS.

- Giáo viên giảng bài hơi nhanh, tổ chức trò chơi cần hợp lý và hiệu quả hơn. Một số hoạt động trong các tiết dạy GV còn thiếu linh hoạt trong cách giải quyết tình huống (HS đưa ra câu hỏi, cách trả lời, GV không giải đáp và không chia sẻ câu hỏi cũng như kết quả câu trả lời của HS) (*cả 3 đ/c*);

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả xếp loại về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống

- Tổng số GV được kiểm tra: 03 đồng chí.

- Trong đó:

Tốt		Khá		Đạt yêu cầu		Chưa ĐYC	
SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
0	100%	3	0	0	0	0	0

2. Kết quả xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ

* Xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ

Tổng số GV được kiểm tra: 03 đồng chí.

Tốt		Khá		Đạt yêu cầu		Chưa ĐYC	
SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
0	0	03	100%	0	0	0	0

Trong đó:

* Xếp loại giảng dạy của giáo viên (*Trình độ nghiệp vụ sư phạm*)

Tổng số giờ dự: 6 tiết. Trong đó:

Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đạt	
SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
0	0	06	100 %	0	0	0	0

3. Xếp loại kiểm tra HĐSP giáo viên

- Tổng số GV được kiểm tra: 03 đồng chí. Cụ thể:

STT	Họ và tên	Kết quả xếp loại từng lĩnh vực		Xếp loại chung
		Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống	Chuyên môn nghề nghiệp	
1	Nguyễn Thị Miện	Tốt	Khá	Khá
2	Nguyễn Thị Thanh Thùy	Tốt	Khá	Khá
3	Ngô Thị Lan	Tốt	Khá	Khá

Tổng hợp kết quả kiểm tra HĐSP giáo viên:

Tốt		Khá		Đạt yêu cầu		Chưa ĐYC	
SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
0	0	03	100%	0	0	0	0

IV. KIẾN NGHỊ

- Đề nghị các đồng chí được kiểm tra khắc phục các tồn tại nêu trên trong công tác giảng dạy và lưu trữ hồ sơ chuyên môn để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đối tượng kiểm tra (để t/h);
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Dương Thị Hồng Luyến